

Thuê tài chính có thực sự lợi thế so với tín dụng ngân hàng?

Th.S. **ĐOÀN ANH TUẤN**

Công ty cho thuê tài chính - NHDT&PT Việt Nam



ài năm trở lại đây chúng ta đã chứng kiến sự phát triển khá mạnh mẽ của dịch vụ thuê tài chính ở Việt Nam. Theo các số liệu thống kê thì dư nợ thuê tài chính đã tăng từ khoảng 300 tỷ năm 1998 (năm bắt đầu có dịch vụ thuê tài chính) lên 4000 tỷ đồng năm 2003 và chiếm khoảng 1,4% dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế. Không những thế, thuê tài chính đã ngày càng chứng tỏ là một hình thức tài trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp bên cạnh dịch vụ tín dụng ngân hàng truyền thống. Vậy nguyên nhân đằng sau sự phát triển của hoạt động thuê tài chính trong thời gian qua là gì? Phải chăng là do thuê tài chính ở Việt Nam thực sự có ưu thế so với tín dụng ngân hàng hay còn có lý do nào khác?

Trên lý thuyết, khi nói đến hoạt động thuê tài chính người ta thường đề cập đến một số ưu thế cơ bản sau:

- Không cần bảo đảm bằng tài sản;
- Thủ tục thuê đơn giản, thuận tiện;
- Có thể tài trợ 100% vốn đầu tư;
- Phí thuê hợp lý;
- Phương thức thanh toán tiền thuê linh hoạt;
- Thông tin tư vấn về tài sản;
- Khấu hao tài sản thuê nhanh và những lợi ích về thuế;
- Không ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng;
- Tái cơ cấu nguồn vốn (trong trường hợp bán và thuê lại tài sản thuê).

Tuy nhiên khi so sánh các ưu thế này với tín dụng ngân hàng và gắn với các điều kiện thực tế cụ thể ở Việt Nam, thì có một số ưu thế là hết sức rõ ràng, nhưng cũng có một số ưu thế

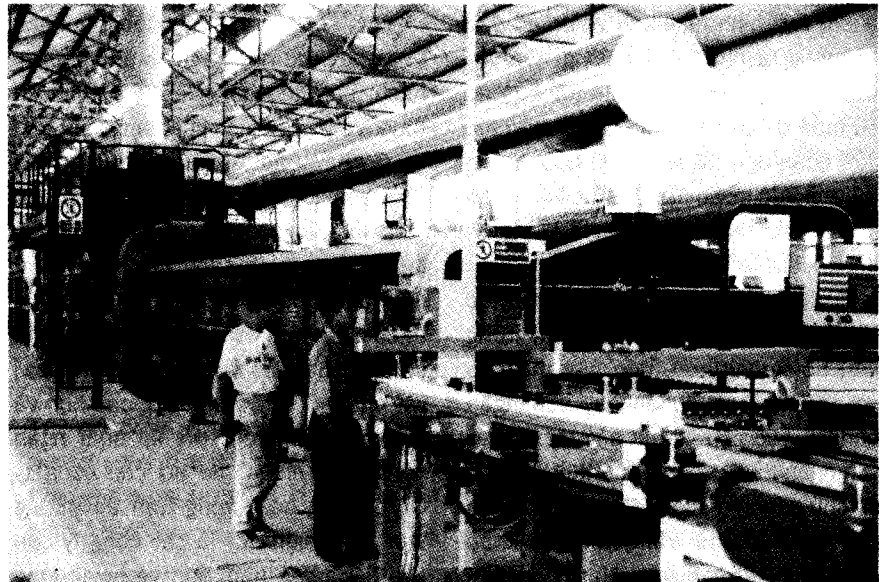
không rõ ràng hoặc không thể phát huy tác dụng.

Không cần bảo đảm bằng tài sản

Theo các quy định hiện hành về thuê tài chính, bên thuê không cần có bảo đảm bằng tài sản. Điều này có nghĩa là bên thuê có thể được thuê tài chính mà không cần có bảo lãnh của bên thứ ba hoặc cầm cố, thế chấp bất kỳ tài sản nào. Tuy nhiên, công ty cho thuê tài chính (CTTC) có quyền yêu cầu bên thuê đặt tiền ký cược hoặc có người bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nếu thấy cần thiết (Điều 23.6 Nghị định 16 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính). Quy định này xuất phát từ thực tế là công ty CTTC là người nắm giữ quyền sở hữu tài sản trong suốt thời gian thuê, trong trường hợp xảy ra rủi ro, công ty CTTC có thể thu hồi tài sản thuê ngay lập tức. Nói cách khác, tài sản thuê chính là tài sản bảo đảm trong giao dịch thuê tài chính.

Trên góc độ tín dụng, các biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản hiện nay bao gồm: cầm cố, thế chấp bằng tài sản, bảo lãnh bằng tài sản

của bên thứ ba, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Các ngân hàng có quyền lựa chọn, quyết định việc cho vay có bảo đảm bằng tài sản hoặc không có bảo đảm bằng tài sản và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (Điều 3.1 và điều 4.1 Nghị định 178 của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng). Tuy nhiên, việc cho vay với tài sản bảo đảm hình thành bằng vốn vay hoặc không có bảo đảm bằng tài sản được quy định hết sức nghiêm ngặt. Cụ thể là chỉ có các khách hàng đã có tín nhiệm với ngân hàng, có năng lực tài chính, có dự án đầu tư khả thi, có lãi trong hai năm liền kề và có vốn tự có tham gia tối thiểu là 50% vốn đầu tư thì mới đủ điều kiện vay vốn với tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay hoặc không có tài sản bảo đảm (Theo Điều 15.1 và Điều 20 Nghị định 178 của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, ND 85 sửa đổi và bổ sung ND 178 đã giảm tỷ lệ vốn tự có tham gia xuống 15% đối với cho vay tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay và bỏ điều kiện hai năm có lãi liền kề đối với cho vay không có đảm bảo tài sản).



Như vậy, việc các doanh nghiệp có thể thuê tài chính mà không cần có tài sản bảo đảm thực sự là một lợi thế của thuê tài chính. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp mới thành lập, không có đủ tài sản bảo đảm và cũng chưa có sự tín nhiệm của các ngân hàng. Tuy nhiên, lợi thế này của thuê tài chính cũng còn bị hạn chế do ở Việt Nam chưa có cơ quan đăng ký quyền sở hữu tài sản (trừ trường hợp đối với xe cộ, giấy chứng nhận đăng ký được coi như giấy tờ sở hữu), chưa xây dựng được cơ chế thu hồi tài sản hữu hiệu và chưa phát triển được một thị trường thứ cấp sôi động để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý tài sản thuê sau khi thu hồi. Những hạn chế này phần nào làm cho các công ty CTTC còn "e dè" trong việc mở rộng dịch vụ cho thuê mặc dù đã nắm trong tay một lợi thế đáng kể so với tín dụng ngân hàng.

Thủ tục thuê đơn giản, thuận tiện

Trên góc độ của tổ chức tín dụng, thủ tục thuê tài chính về cơ bản tương tự như thủ tục vay vốn ngân hàng do thuê tài chính về bản chất cũng là một hình thức tín dụng trung và dài hạn (Điều 1.1 Nghị định 16/CP về Tổ chức là hoạt động của Công ty cho thuê tài chính). Để được xem xét cho thuê tài chính, doanh nghiệp cũng phải chuẩn bị một bộ hồ sơ đầy đủ bao gồm các tài liệu chứng minh về tư cách pháp nhân, tình hình tài chính và dự án đầu tư tương tự như trong trường hợp vay vốn trung và dài hạn ngân hàng. Mặc dù thuê tài chính không có các thủ tục liên quan đến tài sản đảm bảo nhưng thay vào đó lại có các thủ tục liên quan đến tài sản thuê như định giá, đăng ký, đăng kiểm...

Trên góc độ doanh nghiệp, thủ tục xét duyệt dự án thuê tài chính, trong một số trường hợp, đơn giản hơn so với thủ tục lập dự án vay vốn ngân hàng. Lý do chủ yếu là các dự án vay vốn ngân hàng, theo nhận thức của đa số chủ doanh nghiệp, đều là các dự án lớn và do đó phải trải qua nhiều khâu thẩm định và xét duyệt đầu tư trong khi

thuê tài chính thường gắn với khái niệm thuê mượn các thiết bị nhỏ và vì vậy, các thủ tục xét duyệt có đơn giản hơn. Tóm lại, trên thực tế *thủ tục thuê tài chính có đơn giản hơn thủ tục vay vốn tín dụng ngân hàng nhưng ưu thế này không rõ rệt.*

Có thể tài trợ 100% vốn đầu tư

Về mặt pháp lý, công ty CTTC có thể tài trợ đến 100% vốn đầu tư thiết bị cho bên thuê. Điều này có nghĩa là công ty CTTC có thể bỏ toàn bộ số tiền mua thiết bị cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện tại cũng không có quy định nào ngăn cản các ngân hàng cho doanh nghiệp vay toàn bộ số tiền đầu tư thiết bị, miễn là doanh nghiệp có đầy đủ tài sản bảo đảm. Như vậy, *lợi thế này của thuê tài chính là không rõ ràng.*

Trên thực tế, có rất ít trường hợp công ty CTTC tài trợ 100% vốn đầu tư do e ngại rủi ro giảm giá tài sản. Các công ty CTTC thường yêu cầu bên thuê phải có một phần vốn tham gia, khoảng từ 15% đến 30% giá trị tài sản thuê để đảm bảo rằng trong trường hợp phải thu hồi tài sản thuê, thì phần vốn tham gia của bên thuê sẽ bù đắp được sự giảm giá tài sản và các chi phí phát sinh khác trong quá trình thu hồi và xử lý tài sản. Đây có thể coi là một biện pháp đảm bảo của công ty CTTC.

Phí thuê hợp lý

Ở nhiều nước trên thế giới, phí thuê tài chính có thể thấp hơn lãi suất ngân hàng. Lợi thế này có được nhờ chế độ hạch toán kế toán và các chính sách thuế (xem phân tích chi tiết trong phần sau - Khấu hao tài sản thuê nhanh và những lợi ích về thuế). Trong điều kiện Việt Nam, các công ty CTTC chưa được hưởng các chính sách này. Bên cạnh đó, họ còn bị hạn chế rất nhiều về vốn tự có cũng như khả năng huy động vốn so với các ngân hàng thương mại và vì vậy chi phí đầu vào thường cao hơn và rất khó cạnh tranh với lãi suất ngân hàng. Tuy nhiên, đa số các công ty CTTC đang hoạt động trên thị trường Việt Nam hiện nay là các công ty con của các ngân hàng lớn và họ thường

xuân nhận được sự hỗ trợ về nguồn vốn từ ngân hàng mẹ. Nhờ có sự trợ giúp này, phí thuê của các công ty CTTC hiện nay về cơ bản tương đương với lãi suất của khoản vay ngân hàng cùng loại. Nói cách khác, *các công ty CTTC ở Việt Nam hiện không có lợi thế về phí thuê.*

Phương thức thanh toán tiền thuê linh hoạt

Lợi thế này xuất phát từ thực tế các công ty CTTC có thể thiết kế nhiều chương trình thuê với cách thức thanh toán tiền thuê khác nhau phù hợp với dòng tiền của dự án và khả năng của bên thuê trong khi phương thức thanh toán tiền vay của ngân hàng thường cứng nhắc hơn. Công ty CTTC có thể cho phép bên thuê thanh toán tiền thuê ít vào thời gian đầu của dự án khi dòng tiền chưa nhiều và thanh toán tiền thuê nhiều hơn vào các năm sau, khi dự án đã đi vào hoạt động ổn định. Công ty CTTC cũng có thể cho bên thuê một thời gian ân hạn thanh toán tiền thuê trong quá trình xây dựng dự án. Tuy nhiên, hiện tại cũng không có quy định nào yêu cầu các ngân hàng ở Việt Nam phải định ra một lịch trả nợ cố định và trên thực tế các ngân hàng cũng hết sức năng động trong việc xác định lịch trả nợ sao cho hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tránh nợ quá hạn. Chính vì vậy, *lợi thế này của thuê tài chính ở Việt Nam là không rõ ràng.*

Thông tin tư vấn về tài sản

Do là người trực tiếp mua tài sản nên công ty CTTC thường có được một kho dữ liệu lớn về các loại tài sản thuê và các nhà cung cấp. Hơn nữa, giữa công ty CTTC và các nhà cung cấp luôn có mối quan hệ hợp tác hết sức chặt chẽ. Do vậy, khi sử dụng dịch vụ thuê tài chính, các khách hàng thuê thường có được các thông tin chính xác và đa dạng về tài sản từ công ty CTTC, nhờ đó tiết kiệm được rất nhiều thời gian và chi phí trong quá trình tìm kiếm và lựa chọn tài sản.

Tuy nhiên, trên thực tế các công ty CTTC của Việt Nam không có nhiều thông tin về tài sản thuê do mới chỉ

trải qua một thời gian ngắn hoạt động và thiếu nguồn lực để xây dựng hệ thống dữ liệu này. Ngoài ra, sự hợp tác của công ty CTTC với các nhà cung cấp hầu như mới chỉ dưới dạng tự phát, các khách hàng và nhà cung cấp thường có xu hướng tìm đến nhau trước và chỉ khi thiếu vốn mới tìm đến với công ty CTTC. Trên thực tế, số lượng khách hàng do nhà cung cấp giới thiệu cho công ty CTTC nhiều hơn rất nhiều so với chiều ngược lại. Vì vậy, *có thể nói rằng các công ty CTTC có nhiều thông tin về tài sản thuê hơn các ngân hàng, tuy nhiên, vấn đề khai thác các thông tin này và biến chúng thành những lợi thế cạnh tranh là chưa thực hiện được ở Việt Nam.*

Khấu hao tài sản thuê nhanh và những lợi ích về thuế

Theo quy định của một số nước như Anh, Nga... bên thuê hoặc bên cho thuê đều có thể phân ánh tài sản thuê trên bảng tổng kết tài sản và trích khấu hao tùy theo thoả thuận giữa hai bên. Điều này dẫn đến việc bên cho thuê thường là bên trích khấu hao tài sản thuê vì họ có mức lợi nhuận cao hơn và sẽ tiết kiệm được thuế nhiều hơn (Trong nhiều trường hợp, bên cho thuê là thành viên của một tập đoàn tài chính lớn và như vậy số thuế tiết kiệm được sẽ rất lớn do chi phí khấu hao của công ty thành viên được chuyển cho công ty mẹ trên bảng cân đối kế toán tổng hợp). Số thuế tiết kiệm được này sau đó sẽ được chuyển hoá một phần cho bên thuê thông qua việc giảm phí thuê và làm cho trong nhiều trường hợp, phí thuê tài chính có thể thấp hơn lãi vay ngân hàng. Hơn nữa, việc cho phép khấu hao nhanh tài sản cũng được quy định rõ trong luật và điều này cũng đem lại cho doanh nghiệp những lợi ích về thuế (Điều 31 Luật Liên bang về thuế tài chính của Liên bang Nga). Đây được coi là một trong những lợi ích chủ yếu nhất của thuê tài chính.

Trong trường hợp Việt Nam, chuẩn mực kế toán về thuê tài sản (chuẩn mực số 06) quy định tài sản thuê tài chính là tài sản nợ của bên thuê và bên thuê phải là người trích khấu hao.

Như vậy trong trường hợp bên thuê không có nhiều lợi nhuận (như đa số các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay) thì việc tiết kiệm thuế là không đáng kể. Đối với vấn đề trích khấu hao nhanh cũng vậy. Theo quy định về trích khấu hao TSCĐ (Quyết định 206/2003/QĐ-BTC) và chuẩn mực kế toán thì TSCĐ thuê tài chính phải trích khấu hao bình thường như các tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp đi thuê. *Điều này có nghĩa là ở Việt Nam không có chuyện khấu hao nhanh tài sản thuê và do đó doanh nghiệp cũng không thể có được các lợi ích về thuế khi thuê tài chính.*

Không ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng

Ở các nước, hợp đồng vay tín dụng ngân hàng thường có điều khoản ràng buộc việc vay nợ của bên vay đối với các ngân hàng khác nhưng lại thường không đề cập đến thuê tài chính. Mặt khác, mỗi ngân hàng thường xác định một hạn mức tín dụng nhất định cho một doanh nghiệp. Chính vì vậy, để không vi phạm hợp đồng tín dụng và cũng không làm ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ có thể sử dụng hình thức thuê tài chính.

Trong trường hợp Việt Nam, hợp đồng tín dụng rất ít khi có điều khoản ràng buộc dư nợ của bên vay (hoặc có ràng buộc nhưng các ngân hàng cũng rất khó kiểm soát được vấn đề này) và vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng ở một ngân hàng, các doanh nghiệp có thể thuê tài chính nhưng cũng có thể tìm đến các ngân hàng khác để vay vốn. Đối với các doanh nghiệp đã quen vay vốn và sử dụng dịch vụ ngân hàng (như đa số các trường hợp ở Việt Nam) thì họ chỉ tìm đến thuê tài chính khi tất cả các ngân hàng mà họ đặt quan hệ đều hết hạn mức. Như vậy, *lợi thế này của thuê tài chính ở Việt Nam cũng hết sức mờ nhạt.*

Tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động (trong trường hợp bán và thuê lại tài sản thuê)

Bán và thuê lại tài sản là việc

doanh nghiệp bán các tài sản hiện có của mình cho công ty CTTC và sau đó thuê lại. Bằng phương thức này, thực chất doanh nghiệp chỉ chuyển quyền sở hữu tài sản tạm thời cho công ty CTTC và vẫn nắm quyền sử dụng tài sản trong khi được công ty CTTC cấp cho một khoản vốn bằng số tiền mua tài sản. Trong thời hạn thuê, doanh nghiệp phải thanh toán tiền thuê cho công ty CTTC và khi đã thanh toán hết tiền thuê, quyền sở hữu tài sản được công ty CTTC chuyển lại cho doanh nghiệp. Đây được coi là một hình thức tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp, đồng thời cũng là *một nghiệp vụ đặc thù của thuê tài chính mà các ngân hàng không thể thực hiện được.*

Như vậy, có thể nói thuê tài chính ở Việt Nam hiện nay không có nhiều lợi thế so với tín dụng ngân hàng. Lợi thế lớn nhất của thuê tài chính là không cần có tài sản đảm bảo và mặc dù điều này tạo điều kiện cho các công ty CTTC tiếp cận một bộ phận lớn các doanh nghiệp của Việt Nam nhưng nó vẫn còn bị hạn chế bởi chưa có một cơ chế thu hồi và xử lý tài sản thuê nhanh chóng và hữu hiệu. Một lợi thế khác là có thể tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp thông qua hình thức "bán và thuê lại" tài sản nhưng hình thức này cũng chỉ áp dụng được trong một số trường hợp. Các lợi thế vốn có khác như khấu hao nhanh, tiết kiệm thuế, phí thuê rẻ... không tồn tại hoặc không thể phát huy tác dụng trong điều kiện Việt Nam. Trong khi đó, các ngân hàng thương mại với ưu thế vượt trội về nguồn vốn và dịch vụ đa dạng luôn luôn chứng tỏ có sức cạnh tranh cao hơn các công ty CTTC trong việc tiếp cận khách hàng. *Vậy nguyên nhân gì đã làm cho hoạt động thuê tài chính phát triển trong thời gian qua?*

Trong thời gian qua, nền kinh tế Việt Nam luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao (trung bình 7,5%/năm) đã tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của rất nhiều doanh nghiệp. Một bộ phận lớn các doanh nghiệp này là doanh nghiệp dân doanh vừa và nhỏ, rất cần vốn, có thừa ý tưởng kinh doanh nhưng không thể tiếp cận vốn vay ngân hàng do

trái qua một thời gian ngắn hoạt động và thiếu nguồn lực để xây dựng hệ thống dữ liệu này. Ngoài ra, sự hợp tác của công ty CTTC với các nhà cung cấp hầu như mới chỉ dưới dạng tự phát, các khách hàng và nhà cung cấp thường có xu hướng tìm đến nhau trước và chỉ khi thiếu vốn mới tìm đến với công ty CTTC. Trên thực tế, số lượng khách hàng do nhà cung cấp giới thiệu cho công ty CTTC nhiều hơn rất nhiều so với chiều ngược lại. Vì vậy, *có thể nói rằng các công ty CTTC có nhiều thông tin về tài sản thuê hơn các ngân hàng, tuy nhiên, vấn đề khai thác các thông tin này và biến chúng thành những lợi thế cạnh tranh là chưa thực hiện được ở Việt Nam.*

Khấu hao tài sản thuê nhanh và những lợi ích về thuế

Theo quy định của một số nước như Anh, Nga... bên thuê hoặc bên cho thuê đều có thể phân ánh tài sản thuê trên bảng tổng kết tài sản và trích khấu hao tùy theo thoả thuận giữa hai bên. Điều này dẫn đến việc bên cho thuê thường là bên trích khấu hao tài sản thuê vì họ có mức lợi nhuận cao hơn và sẽ tiết kiệm được thuế nhiều hơn (Trong nhiều trường hợp, bên cho thuê là thành viên của một tập đoàn tài chính lớn và như vậy số thuế tiết kiệm được sẽ rất lớn do chi phí khấu hao của công ty thành viên được chuyển cho công ty mẹ trên bảng cân đối kế toán tổng hợp). Số thuế tiết kiệm được này sau đó sẽ được chuyển hoá một phần cho bên thuê thông qua việc giảm phí thuê và làm cho trong nhiều trường hợp, phí thuê tài chính có thể thấp hơn lãi vay ngân hàng. Hơn nữa, việc cho phép khấu hao nhanh tài sản cũng được quy định rõ trong luật và điều này cũng đem lại cho doanh nghiệp những lợi ích về thuế (Điều 31 Luật Liên bang về thuế tài chính của Liên bang Nga). Đây được coi là một trong những lợi ích chủ yếu nhất của thuê tài chính.

Trong trường hợp Việt Nam, chuẩn mực kế toán về thuê tài sản (chuẩn mực số 06) quy định tài sản thuê tài chính là tài sản nợ của bên thuê và bên thuê phải là người trích khấu hao.

Như vậy trong trường hợp bên thuê không có nhiều lợi nhuận (như đa số các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay) thì việc tiết kiệm thuế là không đáng kể. Đối với vấn đề trích khấu hao nhanh cũng vậy. Theo quy định về trích khấu hao TSCĐ (Quyết định 206/2003/QĐ-BTC) và chuẩn mực kế toán thì TSCĐ thuê tài chính phải trích khấu hao bình thường như các tài sản khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp đi thuê. *Điều này có nghĩa là ở Việt Nam không có chuyện khấu hao nhanh tài sản thuê và do đó doanh nghiệp cũng không thể có được các lợi ích về thuế khi thuê tài chính.*

Không ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng

Ở các nước, hợp đồng vay tín dụng ngân hàng thường có điều khoản ràng buộc việc vay nợ của bên vay đối với các ngân hàng khác nhưng lại thường không đề cập đến thuê tài chính. Mặt khác, mỗi ngân hàng thường xác định một hạn mức tín dụng nhất định cho một doanh nghiệp. Chính vì vậy, để không vi phạm hợp đồng tín dụng và cũng không làm ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ có thể sử dụng hình thức thuê tài chính.

Trong trường hợp Việt Nam, hợp đồng tín dụng rất ít khi có điều khoản ràng buộc dư nợ của bên vay (hoặc có ràng buộc nhưng các ngân hàng cũng rất khó kiểm soát được vấn đề này) và vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng ở một ngân hàng, các doanh nghiệp có thể thuê tài chính nhưng cũng có thể tìm đến các ngân hàng khác để vay vốn. Đối với các doanh nghiệp đã quen vay vốn và sử dụng dịch vụ ngân hàng (như đa số các trường hợp ở Việt Nam) thì họ chỉ tìm đến thuê tài chính khi tất cả các ngân hàng mà họ đặt quan hệ đều hết hạn mức. Như vậy, *lợi thế này của thuê tài chính ở Việt Nam cũng hết sức mờ nhạt.*

Tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động (trong trường hợp bán và thuê lại tài sản thuê)

Bán và thuê lại tài sản là việc

doanh nghiệp bán các tài sản hiện có của mình cho công ty CTTC và sau đó thuê lại. Bằng phương thức này, thực chất doanh nghiệp chỉ chuyển quyền sở hữu tài sản tạm thời cho công ty CTTC và vẫn nắm quyền sử dụng tài sản trong khi được công ty CTTC cấp cho một khoản vốn bằng số tiền mua tài sản. Trong thời hạn thuê, doanh nghiệp phải thanh toán tiền thuê cho công ty CTTC và khi đã thanh toán hết tiền thuê, quyền sở hữu tài sản được công ty CTTC chuyển lại cho doanh nghiệp. Đây được coi là một hình thức tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp, đồng thời cũng là *một nghiệp vụ đặc thù của thuê tài chính mà các ngân hàng không thể thực hiện được.*

Như vậy, có thể nói thuê tài chính ở Việt Nam hiện nay không có nhiều lợi thế so với tín dụng ngân hàng. Lợi thế lớn nhất của thuê tài chính là không cần có tài sản đảm bảo và mặc dù điều này tạo điều kiện cho các công ty CTTC tiếp cận một bộ phận lớn các doanh nghiệp của Việt Nam nhưng nó vẫn còn bị hạn chế bởi chưa có một cơ chế thu hồi và xử lý tài sản thuê nhanh chóng và hữu hiệu. Một lợi thế khác là có thể tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp thông qua hình thức "bán và thuê lại" tài sản nhưng hình thức này cũng chỉ áp dụng được trong một số trường hợp. Các lợi thế vốn có khác như khấu hao nhanh, tiết kiệm thuế, phí thuê rẻ... không tồn tại hoặc không thể phát huy tác dụng trong điều kiện Việt Nam. Trong khi đó, các ngân hàng thương mại với ưu thế vượt trội về nguồn vốn và dịch vụ đa dạng luôn luôn chứng tỏ có sức cạnh tranh cao hơn các công ty CTTC trong việc tiếp cận khách hàng. *Vậy nguyên nhân gì đã làm cho hoạt động thuê tài chính phát triển trong thời gian qua?*

Trong thời gian qua, nền kinh tế Việt Nam luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao (trung bình 7,5%/năm) đã tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của rất nhiều doanh nghiệp. Một bộ phận lớn các doanh nghiệp này là doanh nghiệp dân doanh vừa và nhỏ, rất cần vốn, có thừa ý tưởng kinh doanh nhưng không thể tiếp cận vốn vay ngân hàng do

không đủ điều kiện tài chính và tài sản đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng có một số doanh nghiệp quốc doanh lớn đã sử dụng hết hạn mức vay vốn ngân hàng hoặc hoạt động khó khăn và bị các ngân hàng phong toả hạn mức. Các doanh nghiệp này đã tìm đến thuê tài chính như một nguồn thay thế cho tín dụng ngân hàng và là đối tượng khách hàng chủ yếu của các công ty CTTC. Nói cách khác, nguyên nhân cơ bản khiến cho hoạt động thuê tài chính trong thời gian qua phát triển một mặt là do sự phát triển khách quan của nền kinh tế, mặt khác là do thuê tài chính đã tìm được thị phần cho riêng mình ở những đối tượng khách hàng mà các ngân hàng chưa "để mắt" tới hoặc không thể tiếp tục phục vụ vì những lý do khác nhau chứ chưa phải thực sự xuất phát từ những lợi thế vốn có của thuê tài chính.

Cũng có lập luận cho rằng đối tượng khách hàng chủ yếu hiện nay của các công ty CTTC - các doanh nghiệp dân doanh vừa và nhỏ - mới chính là tương lai của nền kinh tế Việt Nam và như vậy các công ty CTTC đang có một nền móng khách hàng vững chắc cho sự phát triển. Tuy nhiên, theo chúng tôi, quan điểm này đã bỏ qua một thực tế là cùng với quá trình phát triển, các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ trở thành các doanh nghiệp lớn và các công ty CTTC sẽ không thể phục vụ được hết các nhu cầu đa dạng của đối tượng này do hạn chế về nguồn vốn và loại hình dịch vụ trong khi các ngân hàng sẽ dần thay đổi thái độ và ngày càng trở nên hấp dẫn hơn với sự mạnh mẽ về nguồn vốn và đa dạng về dịch vụ. Do đó, các công ty CTTC sẽ mất dần các khách hàng tốt cho các ngân hàng thương mại và để tiếp tục phát triển, họ lại phải chấp nhận "làm ăn" với các khách hàng "hạng hai" của các ngân hàng. Điều này có nghĩa là các công ty CTTC luôn phải đối diện với các rủi ro lớn hơn và hệ quả của nó là sự phát triển không bền vững.

Để hoạt động CTTC ở Việt Nam có thể tiếp tục phát triển bền vững trong giai đoạn mới thì ngoài các điều kiện khách quan thuận lợi như tăng trưởng

kinh tế và phát triển cộng đồng doanh nghiệp như trong thời gian qua, điều quan trọng là phải tạo điều kiện để CTTC có thể đứng vững trên đôi chân của chính mình. Muốn vậy, theo quan điểm của chúng tôi, trong thời gian tới cần phải tạo ra một cơ chế cho phép hoạt động thuê tài chính ở Việt Nam có được những ưu thế rõ rệt so với tín dụng ngân hàng như ở các nước trên thế giới, đồng thời được hưởng một số ưu đãi nhất định để tạo đà cho sự phát triển. Cơ chế này bao gồm một số điểm chủ yếu sau:

Một là, nới lỏng các quy định pháp lý hiện hành theo hướng cho phép các công ty CTTC mở rộng hoạt động ở tất cả các lĩnh vực bao gồm cho thuê vận hành, cho thuê bất động sản và cho thuê đối với cá nhân.

Hai là, thay đổi chính sách hạch toán kế toán đối với hoạt động CTTC để cho phép bên cho thuê được khấu hao tài sản thuê, cho phép tài sản thuê được khấu hao nhanh, từ đó mang lại các lợi ích về thuế, tạo điều kiện giảm phí thuê và tăng năng lực cạnh tranh cho các công ty CTTC.

Ba là, thành lập cơ quan đăng ký sở hữu tài sản và xây dựng một cơ chế thu hồi tài sản thuê nhanh chóng và hữu hiệu để tạo điều kiện cho các công ty CTTC "mạnh dạn" hơn nữa trong việc cho thuê đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập với tài sản thuê là tài sản đảm bảo duy nhất.

Bốn là, xây dựng các thể chế, chương trình ưu đãi để tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động CTTC phát triển. Cần có quy bảo lãnh CTTC, đảm bảo tính minh bạch tài chính vào các tài khoản ngân hàng lớn của Chính phủ để làm cơ sở cho các dự án sử dụng nguồn vốn thuê tài chính, miễn thuế thu nhập cho các ngân hàng đối với phần lãi thu từ các khoản cho vay của công ty CTTC...

Năm là, tăng cường năng lực về vốn và kỹ thuật cho các công ty CTTC thông qua việc huy động vốn điều lệ, tăng cường hợp tác quốc tế và xây dựng các chương trình hỗ trợ về tài chính; kỹ thuật cho các công ty CTTC.

Bên cạnh đó, về phần mình, các công ty CTTC cũng cần phải tiếp tục đơn giản hóa và hoàn thiện thủ tục thuê tài chính, tìm cách khai thác và sử dụng các nguồn thông tin về tài sản thuê, tăng cường hợp tác với các nhà cung ứng và các ngân hàng, thiết kế các chương trình thuê tài chính đa dạng về lãi suất, loại tài sản và phương thức thanh toán nhằm đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và tạo ra sự hấp dẫn riêng cho công ty mình. Có như vậy hoạt động thuê tài chính ở Việt Nam mới có thể tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững trong giai đoạn mới, tương xứng với tiềm năng và vai trò của nó trong nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng. ☉

Tin tức

Hoạt động phi tín dụng của NHTM nhà nước chưa phát triển

Theo Bộ Thương mại, từ đầu năm đến nay, các hoạt động huy động vốn, cho vay và thanh toán trong hệ thống ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh... đặc biệt, các NHTM nhà nước mới áp dụng hệ thống rút tiền tự động liên ngân hàng giúp cho khách hàng có thể rút tiền ở bất cứ máy rút tiền tự động nào đã góp phần đưa doanh thu của các NHTM nhà nước có xu hướng tăng nhanh. Theo Bộ KHĐT, năm 2004 tổng doanh thu từ dịch vụ ngân hàng ước đạt 37.471 tỷ đồng. Trong đó, thu từ hoạt động tín dụng là 26.788 tỷ đồng và thu từ các hoạt động dịch vụ khác là 10.683 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong cơ cấu doanh thu, doanh thu của các ngân hàng chủ yếu vẫn là từ hoạt động tín dụng, thu lãi cho vay (khoảng 70%). Riêng doanh thu từ các hoạt động phi tín dụng còn thấp (dưới 30%). Theo các chuyên gia kinh tế, điều này cho thấy hoạt động dịch vụ phi tín dụng của các NHTM nhà nước còn yếu. Như vậy, rủi ro trong hoạt động ngân hàng còn cao vì hoạt động chủ yếu vẫn tập trung ở hoạt động tín dụng.